TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **166/**2019/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Anh S , sinh năm 1984

Địa chỉ: Số … NC, phường TS, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Hoàng Thị Thu H , sinh năm 1985

Địa chỉ: Số … NC, phường TS, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân:

Anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/11/2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018. Đến nay anh chị đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2]. Về con chung:

Anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H có 02 con chung là Trịnh Gia H , sinh ngày 24/10/2010 và Trịnh Hà P sinh ngày 22/10/2012. Anh chị đề nghị Tòa án công nhận việc thỏa thuận của anh chị như sau: Sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi 02 con chung, anh S cấp dưỡng nuôi 2 con chung cùng chị H mỗi cháu 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2019 đến khi con thành niên.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:

Anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí:

Anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H

- *Về con chung:* Anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H có 02 con chung là Trịnh Gia H , sinh ngày 24/10/2010 và Trịnh Hà P sinh ngày 22/10/2012. Công nhận thỏa thuận của anh chị về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp nuôi 02 con chung Trịnh Gia H và Trịnh Hà P , anh Trịnh Anh S cấp dưỡng nuôi 2 con chung cùng chị H mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng kể từ tháng 6/2019 đến khi con thành niên.

Anh Trịnh Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Trịnh Anh S và chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh S , chị H như sau: Chị Hoàng Thị Thu H chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đ. Anh S không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2017/0006409 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga